

Số: 47/2024/QĐST-DS

P, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2024/TLST- DS, ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh N.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Đăng L , sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh T (*Giấy uỷ quyền, ngày 22/4/2024*)

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số nhà 41/6 Hải Thượng Lãn Ông, phường Mỹ Hải, thành phố P , tỉnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thanh T (*do ông Võ Đăng L đại diện theo uỷ quyền*) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Trần Thị Thanh T số tiền gốc còn nợ là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Bà Trần Thị Thanh T không yêu cầu bà Trương Thị T phải trả lãi suất đối với số tiền trên kể từ ngày bà Trương Thị T chậm trả nợ đến nay.

* *Bị đơn*: Bà Trương Thị T xác nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Trần Thị Thanh T số tiền gốc còn nợ là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Bà Trương Thị T xin không phải trả lãi suất đối với số tiền trên kể từ ngày bà chậm trả nợ đến nay.

- Về án phí:

+ Bà Trương Thị T đồng ý nộp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Trần Thị Thanh T số tiền 11.160.000đồng (*Mười một triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002569, ngày 15/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P , tỉnh N.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND TP.P;
- CCTHADS TP.P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu

